

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUAN HÓA  
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HS-ST

Ngày 15-4-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA - TỈNH THANH HOÁ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tiến Dũng

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Lương Thị Diễm

2. Ông Vi Ngọc Trung

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Phạm Thị Xuân, Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Trung D** - Sinh năm 1986; Tên gọi khác: Không

Nơi sinh: Thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Khu 3 thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Lê Trọng M, sinh năm 1950; Con bà: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1957; Vợ: Hà Thị M, sinh năm 1986; Con có 02 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2011. Tiền sự: Không

Tiền án: 01, Ngày 25/4/2019 bị TAND huyện Quan hóa xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điều 249 BLHS. Ngày 18/01/2020 chấp hành xong hình phạt, nên chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/12/2020 chuyển tạm giam ngày 06/01/2021, hiện đang bị Tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Hà Thị M, sinh năm 1986. Trú tại: Khu 3 thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/12/2020, Lê Trung D đi nhờ xe máy của một người không quan biết từ nhà lên bản Suối Tôn, xã Phú Sơn, huyện Quan Hóa. Tại đây, D đã gặp và mua của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết một lượng ma túy (Hêrôin) với số tiền là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng chẵn), sau khi mua được ma túy, D cất giấu ma túy vào trong người rồi ra đường xin đi nhờ xe của người đi đường để về nhà ở khu 3, thị trấn Hồi Xuân. Về đến nhà, D chia số ma túy vừa mua được thành 15 gói nhỏ, D đã sử dụng đi 04 gói, còn lại 11 gói D cất giấu tại ghế ngoài hiên nhà để sử dụng dần. Đến khoảng 14 giờ ngày 25/12/2020, D mượn xe của chị gái là Lê Thị H ở khu 3, thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, nói là đi chơi nhà bạn, có xe máy, D đi qua Dốc San sang bản Pá Quăn, xã Trung Lý, huyện Mường Lát. Tại đây, D gặp một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, D mua của người đàn ông này 40 (Bốn mươi) viên ma túy tổng hợp, với số tiền là 1.000.000đ (Một triệu đồng chẵn). Có ma túy, D đi xe máy về nhà, tại nhà thì D đã sử dụng hết 09 viên, còn lại 31 viên thì D cất giấu cùng với 11 gói ma túy mua trước đó tại ghế ngoài hiên nhà.

Vào hồi 22 giờ, ngày 28/12/2020 Công an Thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa tuần tra kiểm soát và bắt quả tang Lê Trung D về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thu giữ toàn bộ tang vật mà D đang cất giấu tại ghế ngoài hiên nhà, Dưng khai nhận đây hêrôin và ma túy tổng hợp.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 hộp nhựa màu trong suốt bên trong có chứa đựng 31 viên nén hình trụ trong màu hồng, 11 gói nhỏ gói bằng giấy trắng có dòng kẻ đều chứa chất bột màu trắng. Ngoài ra, còn tạm giữ của Lê Trung D, gồm: 01 chiếc điện thoại Nokia dạng bàn phím bấm, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại Iphone 6, nhãn hiệu Apple màu đen, đã qua sử dụng và số tiền 1.445.000đ (Một triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn đồng chẵn).

Sau khi bắt quả tang bị cáo, Cơ quan CSĐT đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo, nhưng không thu giữ gì thêm.

Tại bản kết luận giám định số 239/PC09 ngày 04/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- 31 viên nén hình trụ tròn màu đỏ trong một hộp nhựa trong suốt niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, có khối lượng (Trọng lượng) 3,086g (Ba phẩy không tám sáu gam) loại: Methamphetamine;

- Chất bột màu trắng đựng trong 11 gói giấy nhỏ niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng (Trọng lượng) 0,228g (Không phẩy hai hai tám gam) loại: Hêrôin.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT đã trả lại 01 chiếc điện thoại Nokia dạng bàn phím bấm, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại Iphone 6, nhãn hiệu Apple màu đen, đã qua sử dụng và số tiền 1.445.000đ (Một triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn đồng chẵn) cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Hà Thị M, sinh năm 1986.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKS-QH ngày 19/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa truy tố bị cáo Lê Trung D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa tranh luận, luận tội và đề nghị: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có bố đẻ là Lê Trọng M là thương binh hạng A; được tặng “Huân, Huy chương kháng chiến” hạng Hai, hạng Ba; “Huy chương chiến sĩ vẻ vang”; “Huân chương chiến sĩ giải phóng”; “Huân chương chiến công”; Bị cáo đã có một tiền án về ma túy (Xử phạt 12 tháng tù), chưa được xóa án tích. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị HĐXX tuyên bố Bị cáo Lê Trung D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2, điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm i khoản 1 điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị hình phạt đối với bị cáo Lê Trung D, từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ, tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập thường xuyên.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định, đây là vật chứng vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành;

Buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình và khai nhận biết rõ hành vi tàng trữ chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do bản thân nghiện chất ma túy, không kìm chế được hành vi, nên mới mua ma túy rồi chia nhỏ để sử dụng dần, không nhằm mục đích nào khác, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại được đầy đủ tiền và tài sản, nên không trình bày gì.

Tại phiên tòa Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

**Bị cáo nói lời sau cùng:** Bị cáo thấy việc làm của mình là sai, bị cáo rất ân hận về việc làm sai trái, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một mức án thấp nhất có thể, để bị cáo sớm được về với gia đình phụng dưỡng bố mẹ già, nuôi dạy con cái và sẽ trở thành người công dân tốt.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời nói sau cùng của bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhân định như sau:

[1]Về tố tụng: Hành vi, quyết định của cơ quan Cảnh sát điều, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ; đề nghị của Kiểm sát viên; hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong vật chứng; Bản kết luận giám định; Biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung; phù hợp thời gian, địa điểm và chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vào 22 giờ ngày 28/12/2020, Cơ quan Công an đã bắt quả tang Lê Trung D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ của Lê Trung D khi đang cất giấu tại ghế ngồi phía ngoài hiên nhà gồm 31 viên ma túy màu hồng và 11 gói giấy bên trong có chứa chất bột màu trắng, Lê Trung D khai nhận đây là Methamphamin và hêrôin, D mua về để sử dụng dần, không nhằm mục đích nào khác. Qua giám định, các chất ma túy thu của Lê Trung D, gồm 3,086gam Methamphetaminhe, 0,228gam hêrôin, các chất ma túy bị cáo tàng trữ đều quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS, do đó được phép cộng dồn các chất ma túy thu giữ của bị cáo là 3,086g methamphetamin + 0,228 gam hêrôin = 3,314 gam. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để khẳng định bị cáo Lê Trung D đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 điều 249 BLHS, đúng như tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, luận tội của Kiểm sát viên và lời khai nhận tội của bị cáo.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, vì bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện, bị pháp luật nghiêm cấm, khi người sử dụng sẽ phải phụ thuộc hoàn toàn vào ma túy, ma túy còn hủy hoại thể chất, tinh thần và đồng thời cũng có thể là tác nhân phát sinh những tội phạm khác, nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ với mục đích sử dụng, hành vi của bị cáo là cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền về chất ma túy của Nhà nước, gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố để được tặng nhiều Huân, Huy chương của Nhà nước và là thương binh hạng A. Vì vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật.

Ngày 25/4/2019, bị cáo bị xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 249 BLHS. Ngày 18/01/2020 chấp hành xong hình phạt, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, không chịu rèn luyện, tu dưỡng, lại tiếp tục tái nghiện, cố tình tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Như vậy, bị cáo chưa

được xóa án tích, nên HĐXX buộc bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi của bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời để bị cáo có thời gian cai nghiện chất ma túy. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Quan Hóa thực hành quyền công tố tại phiên tòa về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp về khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nên HĐXX chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 BLHS “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000<sup>d</sup> đến 500.000.000<sup>d</sup>.....”. Nhưng xét bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập thường xuyên, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định, đây là vật chứng vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 chiếc điện thoại, số tiền 1.445.000đ Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày là đã được nhận lại những tài sản này. Nên HĐXX chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo không thuộc đối tượng được miễn án phí, nên HĐXX buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự so thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333, Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Các nhận định khác:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận là mua ma túy của người đàn ông dân tộc Mông tại bản Suối Tôn, xã Phú Sơn, huyện Quan Hóa và người đàn ông dân tộc Mông tại bản Pá Quăn, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, nhưng bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ của những người này, nên không thể xác minh làm rõ và không có căn cứ để xử lý Lê Trung Dũng về hành vi “Phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm b khoản 2 Điều 249 BLHS.

Đối với Đặng Văn P, bị cáo khai báo ban đầu là ma túy (Hêrôin) là do bị cáo nhờ Phương mua hộ, nhưng Phương không thừa nhận việc này và Lê Trung Dũng đã thừa nhận do một mình bị cáo thực hiện. Do đó không thể xử lý trách nhiệm hình sự đối với Đặng Văn Phương.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

**Tuyên bố:** Bị cáo **Lê Trung D** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**Hình phạt:** Xử phạt Bị cáo **Lê Trung D 03** (Ba) năm **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (28/12/2020).

**Vật chứng:** Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ gói niêm phong và 28 viên nén hình trụ tròn màu đỏ có tổng khối lượng là 2,779gam; 0,205 gam chất bột màu trắng là mẫu vật còn lại do giám định. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Lương Minh Thuyên và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Vật chứng trên hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/3/2021 giữa Công an huyện Quan Hóa và Chi cục THADS huyện Quan Hóa.

**Án phí:** Áp dụng khoản 2 điều 135, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1, điều 23, điều 26, điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Lê Trung Dũng phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

**Kháng cáo, Kháng nghị:** Căn cứ điều 331, điều 332, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai; Có mặt bị cáo và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Bị cáo và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ điều 30 luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV-THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân huyện Quan Hóa;
- Cơ quan THAHS – Công an huyện Quan Hóa;
- Cơ quan CSĐT- Công an H. Quan Hóa;
- Phòng Hồ sơ NV- Công an H. Quan Hóa;
- Chi cục THADS huyện Quan Hóa;
- UBND thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa;
- Bị cáo Lê Trung D;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tiến Dũng**